|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT HUYỆN VỤ BẢN**  **TRƯỜNG THCS KIM THÁI** | **ĐỀ THI GIỮA HKII**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Môn: TOÁN – Lớp 6**  (Thời gian làm bài : 90 phút) |

**Phần I: Trắc nghiệm (4điểm**): Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.

**Câu 1**: Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 2**: Số nghịch đảo của  là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 3**: Bà có 19 quả cam. Bà muốn chia đều số cam đó cho 5 cháu. Hỏi mỗi cháu được mấy quả cam và mấy phần của quả cam?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 4 | B. | C. | D. . |

**Câu 4** : Số đối của **20120** = 1 là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. -2012 | B. | C. -1 | D. 1 |

**Câu 5**: Viết hỗn số  dưới dạng phân số ta được

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 6**.  giờ là bao nhiêu phút ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 30 | B. 20 | C. 15 | D. 10. |

**Câu 7**. Cho  thì giá trị của x và y là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

**Câu 8**. Viết phân số  dưới dạng số thập phân, ta được kết quả là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. - 2,021 | B. - 20,21 | C.- 202,1 | D. 20,21. |

**Câu 9** Làm tròn số 234,1356 đến **hàng phần trăm** ta được

1. 234,1 B. 234,13 C. 234,14 D. 234

**Câu 10**: Viết các số sau theo thứ tự tăng dần: 7,012; 7,102; 7,01.

A. 7,01; 7,012; 7,102. B. 7,01; 7,102; 7,012.

C. 7,012; 7,01; 7,102. D. 7,102; 7,012; 7,01.

**Câu 11**. Tính bằng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 24 | B. -24 | C. 12 | D. -12 |

**Câu 12**. Kết quả của phép tính 3,2 - 5,7 ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. -2,5 | B. 2,5 | C. 5,2 | D. -5,2 |

**Câu 13**: **:** Số lớn nhất trong các số  là

A.  B.  C.  D. 

**Câu 14**: Chia đều 1 thanh gỗ dài 8,32m thành 4 đoạn thẳng bằng nhau. Độ dài mỗi đoạn gỗ (*làm tròn kết quả đến* ***chữ số thập phân thứ nhất***) bằng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.2m. | B.2,18m . | **C.2,1m.** | D.2,08m. |

**Câu 15**: Một lớp học có 42 học sinh, trong đó là số học sinh nữ. Số học sinh nam là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 14 | B. 24 | C. 18 | D. 25 |

**Câu 16 :** Cho đoạn thẳng AB  = 10 cm. Điểm M nằm giữa AB, biết MA = 6 cm  thì đoạn thẳng MB bằng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 16 cm. | B.10cm. | C. 6 cm. | D. 4 cm. |

**Câu 17** **:**  Cho hình vẽ sau. Đáp án nào **sai** ?



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. A ∈d. | B. C ∉ d. | C. A ∉ d. | D. B ∈ d. |

**Câu 18** **:** Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm A và B cho trước ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.1 . | B. 2. | C. 3 . | D. Vô số đường thẳng. |

**Câu 19**: **Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng MN khi:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. IM = IN. | B. IM + IN = MN. |
| C. IM = IN =MN. | D. Cả 3 đáp án đều đúng |

**Câu 20 :**  Cho hai tia Ax và Ay đối nhau. Lấy điểm M trên tia Ax, điểm N trên tia Ay. Ta có:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Điểm M nằm giữa A và N. | **B. Điểm** A nằm giữa M và N. |
| C. Điểm N nằm giữa A và M. | D. Không có điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại. |

**Phần II: Tự luận (6 điểm)**

**Bài 1**: Thực hiện phép tính

b)  c) 2,86 . 4 + 3,14 . 4 – 6,01 . 5 + 32

**Bài 2**: Tìm x biết: a) b) 

**Bài 3:** Lớp 6A có 45 học sinh. Cuối năm số học sinh xếp loại khá chiếm 40% tổng số học sinh cả lớp; số học sinh trung bình bằng  số học sinh khá; còn lại là số học sinh giỏi. Tính số học sinh mỗi loại.?

**Bài 4:** Trên tia Ax, vẽ hai điểm B và C sao cho AB = 2 cm, AC = 6 cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng BC.

b) Gọi điểm M là trung điểm của đoạn thẳng BC. Tính độ dài đoạn thẳng BM.

c) Vẽ tia Ay là tia đối của tia Ax. Trên tia Ay vẽ điểm D sao cho đoạn thẳng AD = 2 cm. Chứng tỏ điểm A là trung điểm của đoạn thẳng BD.

**Bài 5**:Tìm x biết:

**( x + 1) + ( x + 2) + . . . + ( x + 100) = 5750.**